

Bản án số: 433/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 07/6/2021
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Nhã.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kính.
2. Ông Đoàn Văn Rỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2021/QĐST – HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng Ng; địa chỉ: 207/4A MC, Phường ML, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T; địa chỉ thường trú: 20/22 NNT, Phường ML, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Cư trú: 207/4A MC, Phường ML, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Hồng Ng trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh T sống chung vào năm 1995, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 15 Quận 8. Mâu thuẫn gia đình xảy ra nguyên nhân là do ông bà bất đồng về quan điểm, lối sống không phù hợp. Hiện nay tình cảm gia đình đã không còn, không thể hàn gắn được. Nay bà xin được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Hiếu Th, sinh ngày 12/10/1997 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 28/11/1999. Con chung đã thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh T: Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông T đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông T không đến, do đó không có lời khai của đương sự tại tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quá trình tố tụng

Xét đơn khởi kiện của bà Trần Thị Hồng Ng thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn; do bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, nên theo qui định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét bà Trần Thị Hồng Ng có đề nghị không tiến hành hòa giải nên căn cứ vào Điều 207, Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, Thẩm phán tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Xét nguyên đơn bà Trần Thị Hồng Ng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về các yêu cầu của đương sự

Xét việc bà Trần Thị Hồng Ng và ông Nguyễn Thanh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 15 Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 91 đăng ký ngày 29/11/1995 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của bà Ng xin được ly hôn với ông T do bà Ng không còn tình cảm với ông T, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, không có tình nghĩa vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài và hai bên đã tự sống ly thân, bỏ mặc nhau, không còn yêu thương nhau, không giúp đỡ để cùng nhau phát triển. Mặc khác, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông T nhiều lần đến Tòa để làm rõ tình trạng hôn nhân giữa ông T với bà Ng nhưng ông T không đến. Chứng tỏ ông T thiếu thiện chí để hòa giải những mâu thuẫn giữa vợ chồng, không xem trọng cuộc sống chung vợ chồng. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Ng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét về con chung: Quá trình chung sống bà Ng và ông T có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Hiếu Th sinh ngày 12/10/1997 và Nguyễn Thanh H sinh ngày 28/11/1999. Con chung đã thành niên.

Xét về tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ng phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 208, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng Ng được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Bà Ng xác định vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Hiếu Th sinh ngày 12/10/1997 và Nguyễn Thanh H sinh ngày 28/11/1999. Con chung đã thành niên.

3. Về tài sản chung và nợ chung đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà Ng phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0044403 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Bà Ng đã thi hành xong phần án phí dân sự sơ thẩm.

5. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Nhã